

VẬN DỤNG CHIẾN LƯỢC “SIÊU SÁU” VÀO DẠY HỌC TRUYỆN KHOA HỌC VIỄN TƯỞNG SÁCH GIÁO KHOA NGỮ VĂN 7: TỪ THỰC TRẠNG ĐẾN ĐỊNH HƯỚNG SỰ PHẠM

Trần Hoàng Linh, Nguyễn Thị Mai Anh
Trường Đại học Thủ đô Hà Nội

Tóm tắt: Trong chương trình Ngữ văn trung học cơ sở, việc đọc hiểu truyện khoa học viễn tưởng đặt ra yêu cầu tiếp nhận đặc thù khiến nhiều học sinh gặp khó khăn trong việc hình dung, nhận diện thông tin và kiến tạo ý nghĩa. Từ kết quả khảo sát thực trạng dạy học tại một số trường trung học cơ sở và phân tích sự phù hợp giữa đặc trưng thể loại khoa học viễn tưởng với các chiến lược, mô hình đọc hiểu hiện đại, bài viết đề xuất định hướng vận dụng chiến lược đọc “Siêu sáu” như một công cụ tổ chức hoạt động đọc theo ba giai đoạn. Quy trình này nhằm hỗ trợ học sinh chủ động giải mã văn bản và nâng cao hiệu quả tiếp nhận. Kết quả khảo sát bước đầu cho thấy việc áp dụng có chọn lọc các chiến lược của “Siêu sáu” là khả thi và phù hợp với định hướng phát triển năng lực đọc hiểu trong chương trình Ngữ văn hiện hành.

Từ khóa: Chiến lược đọc “Siêu sáu”; đặc trưng thể loại; đọc hiểu văn bản; thực trạng; truyện khoa học viễn tưởng.

Nhận bài ngày 10.11.2025; gửi phản biện, chỉnh sửa, duyệt đăng ngày 30.12.2025

Liên hệ tác giả: Nguyễn Thị Mai Anh; Email: ntmanh@daihocthudo.edu.vn

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Theo quan điểm dạy đọc hiểu hiện đại, đọc hiểu là tiến trình kiến tạo ý nghĩa chủ động. Việc đổi mới cách dạy và cách học môn Ngữ văn theo tinh thần của Công văn 3175/BGDĐT-GDTrH đã được thực hiện theo hướng phát huy tính tích cực chủ động sáng tạo của học sinh, tăng cường rèn luyện phương pháp đọc viết, nói và nghe. Nội dung này đã xác lập một sự chuyển dịch quan trọng trong dạy học Ngữ văn: từ việc trang bị nội dung kiến thức sang trang bị công cụ và phương pháp để HS chủ động giải mã thế giới nghệ thuật.

Đặc biệt, sự xuất hiện của truyện khoa học viễn tưởng (KHVT) ở lớp 7 đặt ra thách thức thú vị. Được kiến tạo trên nguyên tắc “lạ hóa nhận thức”, thể loại này buộc người đọc phải dung hợp giữa tư duy logic khoa học và trí tưởng tượng để tái cấu trúc thế giới giả định. Tuy nhiên, thực tế cho thấy học sinh thường chỉ dừng lại ở việc thưởng thức cốt truyện bề mặt thay vì giải mã các tầng ý nghĩa sâu. Nguyên nhân chính nằm ở phương pháp dạy học truyền thống thiên về nội dung (*content-based*) thay vì trang bị công cụ tư duy (*process-based*) giúp người học tự chủ giải mã văn bản.

Để giải quyết vấn đề này, việc vận dụng bộ chiến lược đọc “Siêu sáu” bao gồm *kết nối, dự đoán, đặt câu hỏi, hình dung, giám sát* và *tóm tắt*, đã mở ra một hướng tiếp cận giàu tiềm năng. Về mặt lý thuyết, đây là hệ thống công cụ đóng vai trò như một khung giàn giáo nhận thức (*cognitive scaffolding*), hỗ trợ người học kiểm soát tiến trình đọc một cách chủ động, giúp HS không chỉ đọc mà còn tư duy về quá trình đọc của chính mình. Dẫu vậy, khảo sát nghiên cứu hiện hành cho thấy khoảng trống đáng kể: lý thuyết chiến lược đọc vẫn tách rời thực tiễn tiếp nhận KHVT, chưa làm rõ cơ chế tác động của “Siêu sáu” đối với thi pháp thể loại, cũng như thiếu vắng các dữ liệu thực về quy trình tổ chức dạy học nội dung này cho đối tượng HS trung học cơ sở.

Xuất phát từ yêu cầu thực tiễn và khoảng trống lý luận, nghiên cứu xác định ba mục tiêu trọng tâm: nhận diện thực trạng dạy học truyện KHVT; luận giải sự tương thích giữa chiến lược “Siêu sáu” với đặc trưng thể loại; và đề xuất quy trình vận dụng sự phạm. Tương ứng với đó, bài viết tập trung giải quyết hai câu hỏi cốt lõi: Thực tiễn dạy học hiện hành đang bộc lộ những rào cản nào? Và quy trình vận dụng

“Siêu sáu” cần được thiết kế ra sao để tối ưu hóa năng lực đọc hiểu cho học sinh?

2. NỘI DUNG

2.1 Những vấn đề lý luận đặt ra từ đặc trưng thể loại và phương pháp dạy học

2.1.1. Khái niệm và đặc trưng thể loại truyện khoa học viễn tưởng

Cho đến nay, khái niệm truyện KHVT vẫn là một phạm trù mờ với nhiều chiều kích tiếp cận. Tự trung, các quan điểm đều xác định thể loại này ở điểm giao thoa giữa lý tính khoa học để dự phóng các khả thể tương lai, và trí tưởng tượng nhằm kiến tạo những mô hình giả định có tiềm năng hiện thực hóa. Sự thống nhất trong quan điểm lý thuyết này đã được "sự phạm hóa" cụ thể trong các bộ sách giáo khoa Ngữ văn 7 hiện hành. Bộ Cánh diều nêu: “tác giả tưởng tượng, hư cấu dựa trên thành tựu của khoa học và công nghệ... rất ít khi chứa các yếu tố thần kì” [1, tr.58]. Ở bộ kết nối tri thức với cuộc sống: “viết về thế giới tương lai dựa trên sự phát triển của khoa học dự án, thường có tính chất li kì” và “thường sử dụng cách viết logic” [2, tr.26]. Cuối cùng, trong bộ Chân trời sáng tạo”, nhóm các tác giả cũng đưa ra một khái niệm khác về truyện KHVT: “hư cấu về những điều diễn ra trong một thế giới giả định, dựa trên tri thức khoa học và trí tưởng tượng” [3, tr.67]. Có thể thấy, tuy có những khác biệt nhất định về cách diễn đạt, cả ba bộ sách đều gặp nhau ở một mẫu số chung: truyện khoa học viễn tưởng là dạng sáng tác thường kể về những câu chuyện giả định về tương lai, được xây dựng trên những thành tựu khoa học và công nghệ.

Bộ SGK	Văn bản và tác giả
Kết nối tri thức với cuộc sống	Cuộc chạm trán trên đại dương (Giuyn Véc-nơ)
	Đường vào trung tâm vũ trụ (Hà Thủy Nguyên)
Cánh diều	Bạch tuộc (Giuyn Véc-nơ)
	Chất làm gi (Rây Bret-bo-ry)
	Nhật trình Sol 6 (En-đi Uya)
Chân trời sáng tạo	Dòng “Sông đen” (Giuyn Véc-nơ)
	Xưởng Sô-cô-la (Rô-a Đan)

Bảng 1. Thống kê tác phẩm KHVT trong SGK Ngữ văn 7

Là cầu nối giữa tư duy lý trí và trí tưởng tượng khoa học, truyện KHVT sở hữu một hệ mã thể loại đặc trưng. (1) Trước hết về đề tài, truyện chủ yếu khai thác các thành tựu khoa học và những tiến bộ dự báo cho tương lai. (2) Bối cảnh truyện mang tính “lạ hóa” diễn ra trong không gian, thời gian giả định, tạo nên sự “đị biệt có logic” buộc người đọc phải tái cấu trúc thế giới bằng tư duy khoa học. (3) Yếu tố khoa học là điểm tựa then chốt, sử dụng các nguyên lý hoặc phát minh cụ thể để hợp lý hóa và mang lại tính khả thi cho các chi tiết tưởng tượng. (4) Cốt truyện xoay quanh các hành trình khám phá và biên cố công nghệ, tạo bối cảnh thử thách trí tuệ và bản lĩnh nhân vật trước những tình huống phi thường. (5) Hệ thống nhân vật điển hình (nhà khoa học, AI, robot) đại diện cho năng lực tư duy và những xung đột đạo đức nảy sinh từ sự phát triển công nghệ. (6) Về ý nghĩa tư tưởng, KHVT đặt ra những dự báo và cảnh báo sắc bén về tương lai, khơi gợi suy ngẫm về trách nhiệm con người trước những biến động của thời đại công nghệ.

Những yêu cầu nhận thức đặc thù của truyện KHVT đòi hỏi phải vượt qua lối dạy nội dung thuần túy. Người học cần được trang bị hệ thống chiến lược tư duy để chủ động xử lý thông tin và kiến tạo ý nghĩa, đây chính là cơ sở thực tiễn khẳng định sự phù hợp của mô hình “Siêu Sáu”.

2.1.2. Mô tả chiến lược đọc “Siêu sáu” và sự tương thích về thể loại

Trên cơ sở kế thừa các mô hình nghiên cứu kinh điển, khung lý thuyết của đề tài xác định “Siêu sáu” không đơn thuần là phép cộng của các kỹ năng rời rạc. Trong “*Super 6 Comprehension Strategies: 35 Lessons and More for Reading Success*”, “Siêu sáu” được định nghĩa là “dự đoán/suy luận, đặt câu hỏi, theo dõi (giám sát), tóm tắt, đánh giá và tạo kết nối như là nền tảng cho việc dạy học” [4, tr 1]. Theo Giáo trình “*Phương pháp dạy đọc văn bản*”, đây là: “một chiến lược bao gồm sáu phần nhỏ có quan hệ chặt chẽ và thường được sử dụng chung nhằm phát triển năng lực đọc độc lập của học sinh”[5, tr 185]. Quan điểm này khẳng định rằng sức mạnh của “Siêu sáu” nằm ở sự cộng hưởng: chiến lược này làm tiền đề cho chiến lược kia. Chính sự vận hành đồng bộ của sáu thành phần này tạo nên cơ chế tác động sâu sắc, giúp học sinh tháo gỡ các cấu trúc phức tạp của truyện khoa học viễn tưởng và từng bước làm chủ

quá trình đọc hiểu.

Khi đặt trong tương quan với truyện KHVT, hệ thống chiến lược “Siêu sáu” thể hiện sự tương thích cao độ và trở thành công cụ giải mã đắc lực. Sự phù hợp này được thể hiện cụ thể qua vai trò giải quyết các thách thức nhận thức đặc trưng của thể loại.

- Kết nối: người đọc liên hệ văn bản với kinh nghiệm cá nhân, văn bản khác hoặc kiến thức thể giới nhằm giảm bớt “độ xa lạ” của văn bản giúp HS thiết lập điểm tựa nhận thức trước bối cảnh phi thực. Ví dụ: *Chi tiết công nghệ giả tưởng này gợi cho mình nhớ đến thiết bị hay hiện tượng khoa học nào đang tồn tại trong thực tế?*

- Dự đoán: người đọc hình thành giả thuyết về diễn biến, chủ đề hoặc cấu trúc thông tin trong văn bản, giúp HS định hướng chiến lược để không bị lạc mạch đọc. Ví dụ: *Dựa trên những quy luật vận hành của thế giới giả tưởng vừa được thiết lập, điều gì có khả năng xảy ra tiếp theo với nhân vật?*

- Đặt câu hỏi: là cơ chế tương tác nhận thức giúp HS phát hiện điểm khó, xác định thông tin then chốt và suy luận tính hợp lý của chi tiết. Ví dụ: *Tại sao tác giả lại đưa ra giả thuyết khoa học này và nó đóng vai trò gì trong việc thúc đẩy mâu thuẫn của cốt truyện?*

- Hình dung: cho phép người đọc tạo mô hình tâm trí về bối cảnh, nhân vật, sự kiện. Đây là chiến lược có vai trò quyết định với KHVT vốn là thể loại đòi hỏi khả năng mô phỏng không gian, cấu trúc công nghệ và chuyển động của các giả thuyết khoa học mà văn bản đề xuất. Ví dụ: *Khi đọc văn bản, bức tranh về thế giới hiện lên trong đầu em thế nào?*

- Giám sát: giúp người đọc nhận biết chỗ chưa hiểu, điều chỉnh tốc độ đọc, quay lại thông tin quan trọng hoặc kiểm tra lại suy luận để duy trì sự liên mạch của việc đọc. Ví dụ: *Mình có đang hiểu sai thuật ngữ này không? Có cần đọc lại phần trước để xác nhận không?*

- Tóm tắt: hỗ trợ hợp nhất các thông tin rời rạc thành cấu trúc ý nghĩa thống nhất, đặc biệt hữu ích khi KHVT thường chứa nhiều tầng thông tin hoặc các nhánh sự kiện song song. Ví dụ: *Đâu là những sự kiện cốt lõi nhất đã làm thay đổi số phận của nhân vật trong thế giới giả tưởng này?*

Đặc biệt, trong mối quan hệ với thực tiễn dạy học, vai trò của chiến lược *Siêu sáu* cần được nhìn nhận một cách biện chứng. Có một câu hỏi được đặt ra “*Trong SGK đã có bộ câu hỏi khơi gợi rồi vậy có còn cần đến các chiến lược hỏi hay không?*”. Câu trả lời là “Có”, bởi Nếu câu hỏi SGK thường tập trung vào các điểm nghĩa trọng tâm và đảm nhiệm chức năng dẫn dắt nội dung (đích đến), thì chiến lược đặt câu hỏi giúp HS tạo ra chuỗi thắc mắc cá nhân, từ những vấn đề nhỏ, mang tính tức thời đến những suy luận phức tạp, để từng bước mở khóa văn bản. Trong VB “Chất làm gì”, câu hỏi cuối cùng là: “*truyện thể hiện ước mơ gì của người viết? Điều Đó Có ý nghĩa như thế nào với xã hội hiện nay*”, một câu hỏi đòi hỏi học sinh cần liên hệ và nắm được tầm phổ quát vấn đề. “Siêu sáu” giải quyết rào cản này bằng cách hướng dẫn người học tự thiết lập một chuỗi truy vấn dẫn đường như “*Ai kiểm soát nó, con người hay công nghệ? Nếu chất này lan rộng, điều gì sẽ xảy ra với đời sống con người? Tác giả miêu tả nó như một “tiến bộ” hay một “mối đe dọa”?*”. Chính những câu hỏi nhỏ này hoạt động như các “mã khóa” giúp học sinh từng bước tháo gỡ vấn đề, từ đó tự tin tiếp cận và giải mã sâu sắc câu hỏi lớn về giá trị xã hội của tác phẩm.

2.2. Phương pháp nghiên cứu

2.2.1. Phương pháp dùng trong nghiên cứu hệ thống lí luận

Để xây dựng cơ sở lý luận, nghiên cứu phối hợp các phương pháp phân tích - tổng hợp, khái quát hóa và so sánh - đối chiếu. Thông qua việc hệ thống hóa tư liệu và rút ra các đặc trưng bản chất, nghiên cứu xác lập sự tương thích giữa yêu cầu tiếp nhận truyện KHVT với ưu thế của chiến lược “Siêu sáu”, đảm bảo tính khoa học và khách quan cho các đề xuất sư phạm.

2.2.2. Phương pháp dùng trong nghiên cứu tình hình thực tiễn

+ Nghiên cứu được triển khai bằng khảo sát thực tế và thống kê phân loại, kết hợp định lượng và định tính để nhận diện thực trạng dạy học truyện KHVT và mức độ vận dụng chiến lược “Siêu Sáu” ở THCS. Khách thể gồm 24 GV Ngữ văn tại các trường THCS Hà Nội và 88 HS lớp 7 (7A4 THCS Đại Kim, 7A7 THCS Hoàng Mai), đều đã dạy hoặc học văn bản KHVT trong Ngữ văn 7.

+ Công cụ thu thập dữ liệu là hai bộ phiếu khảo sát ngắn gọn, gồm câu hỏi lựa chọn và thang đo Likert. Phiếu GV tập trung vào hiểu biết thể loại, kinh nghiệm dạy học và nhu cầu chiến lược đọc; phiếu HS khảo sát nền tảng tiếp nhận, khó khăn, thao tác đọc và nhu cầu hỗ trợ. Dưới đây là bộ câu hỏi:



QR-code bộ câu hỏi khảo sát

+ Quy trình thu thập dữ liệu diễn ra từ tháng 10 đến tháng 12/2025, đúng thời điểm HS học văn bản KHVT. Khảo sát được tổ chức trực tuyến cho cả GV và HS nhằm thuận tiện cho việc thống kê và lưu trữ.

2.3. Kết quả và bàn luận

2.3.1. Thực trạng dạy học và tiếp nhận truyện khoa học viễn tưởng ở THCS

Những kết quả thu được được trình bày dưới đây, làm nền tảng cho việc nhận diện vấn đề và đề xuất định hướng sư phạm ở các phần tiếp theo.

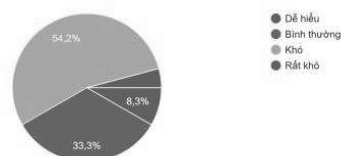
- Kiến thức thể loại và năng lực triển khai của GV

Kết quả khảo sát cho thấy GV Ngữ văn có nhận thức bước đầu về thể loại KHVT nhưng còn thiếu chiều sâu. Có 95,8% GV cho biết “có hiểu biết nhưng chưa vững”, chỉ 4,2% tự tin nắm chắc đặc trưng thể loại. Sự thiếu hụt này xuất phát từ tính mới của thể loại trong chương trình 2018 và việc GV chưa được tập huấn chuyên đề.

Tính tới thời điểm hiện tại Thầy/Cô đã nắm rõ nội dung của thể loại truyện KHVT như thế nào?
24 câu trả lời



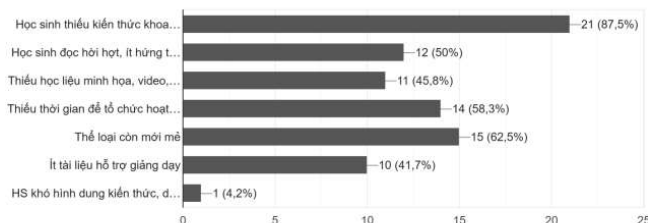
Theo thầy/cô cảm nhận, truyện KHVT là thể loại truyện có mức độ như thế nào?
24 câu trả lời



Biểu đồ 1. Mức độ nắm rõ thể loại và cảm nhận mức độ nhận biết của GV

Về khó khăn giảng dạy, trở ngại nổi bật nhất đến từ phía HS: 87,5% GV cho rằng HS thiếu kiến thức khoa học nền tảng; 62,5% nhận định thể loại còn mới, gây giảm hứng thú; 58,3% gặp khó khăn về thời lượng hạn chế; 45,8% thiếu học liệu trực quan; và 41,7% cho rằng tài liệu hướng dẫn dạy học KHVT gần như chưa có. Các con số này cho thấy hoạt động dạy học KHVT còn gặp nhiều rào cản về chuyên môn và điều kiện tổ chức.

Những khó khăn thường gặp khi dạy truyện KHVT: (chọn tất cả phù hợp)
24 câu trả lời



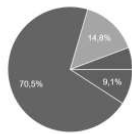
Biểu đồ thể hiện khó khăn thường gặp khi dạy truyện KHVT của GV

- *Tính khả khi của chiến lược:* Khi giới thiệu về chiến lược và đặt dưới góc nhìn cá nhân, tuy GV chưa quen với mô hình chiến lược đọc, mức độ tiếp cận “Siêu sáu” vẫn rất thấp (58,3% chưa từng nghe, 41,7% chỉ mới biết tên), nhưng họ đánh giá cao tiềm năng của mô hình: 87,5% cho rằng chiến lược giúp HS chủ động hơn, 75% nhận định chiến lược tăng khả năng hiểu sâu và tư duy logic văn bản. Đặc biệt, 100% mong muốn có tài liệu hướng dẫn. Như vậy, thực trạng ở GV cho thấy một nghịch lý: tuy họ có nhu cầu đổi mới phương pháp và nhìn thấy ưu điểm của tiếp cận chiến lược, nhưng thiếu công cụ và hướng dẫn bài bản để triển khai.

- Khó khăn nhận thức và cách thức đọc của HS

1. Trước khi học trong SGK, em đã biết gì về truyện khoa học viễn tưởng (KHVT)?

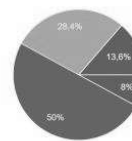
88 câu trả lời



- A. Biết khá rõ
- B. Biết một vài thông tin
- C. Chưa biết gì
- D. Không quan tâm

2. Em có hứng thú đọc truyện KHVT không?

88 câu trả lời



- A. Có, rất thích
- B. Có, ở mức vừa phải
- C. Không thích lắm
- D. Không hứng thú

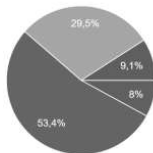
Biểu đồ thể hiện sự tiếp cận thể loại KHVT ở HS

Khảo sát 88 HS lớp 7 cho thấy các em có nền tảng tiếp nhận KHVT rất hạn chế. Có 70,5% HS “chưa biết gì” về KHVT trước khi học; chỉ 9,1% từng biết rõ thể loại. Về hứng thú, chỉ 8% HS “rất thích”, trong khi hơn 42% không hứng thú hoặc chỉ hứng thú ở mức thấp. Như vậy, KHVT chưa phải thể loại quen thuộc với HS và chưa tạo được sự hấp dẫn ban đầu.

Khi đánh giá độ khó, tỷ lệ HS gặp khó khăn rất cao: 53,4% cho rằng truyện KHVT “khó”, và 29,5% đánh giá “rất khó”. Những khó khăn chủ yếu gồm: 62,5%: khó hình dung bối cảnh, công nghệ, không gian xa lạ, 50%: văn bản dài, nhiều chi tiết và 31,8%: không hiểu thuật ngữ - khái niệm khoa học

3. Khi đọc truyện KHVT, em cảm thấy mức độ khó như thế nào?

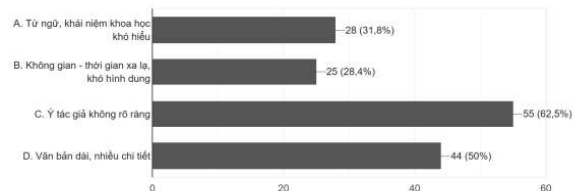
88 câu trả lời



- A. Dễ hiểu
- B. Bình thường
- C. Khó
- D. Rất khó

4. Em gặp những khó khăn nào khi đọc truyện KHVT?

88 câu trả lời



Biểu đồ mô tả mức độ khó khăn của HS khi tiếp cận thể loại

Khi gặp điểm khó, HS chủ yếu xử lý bằng các biện pháp mang tính phản ứng: 50% hỏi GV, 47,7% tìm trên Internet, 35,2% hỏi bạn, 30,7% đọc lại nhiều lần; đáng chú ý, 12,5% “không biết phải làm gì”. Điều này cho thấy HS chưa có công cụ tự điều chỉnh khi đọc, một kỹ năng mà “Siêu sáu” có thể khắc phục. Những dữ liệu này cho thấy HS thiếu công cụ đọc có tính chiến lược. Mặc dù vẫn xuất hiện các biểu hiện đơn lẻ của Siêu Sáu như hình dung (44,3%), tự kiểm tra mức độ hiểu (40,9%) hay đặt câu hỏi (32%), các thao tác này mang tính tự phát, không có định hướng và không được tổ chức thành quá trình học. Điều này phản ánh rõ nhu cầu của HS về một khung chiến lược giúp hình dung bối cảnh, kiểm soát tiến trình đọc và hệ thống hóa thông tin của truyện KHVT.

- Khoảng trống trong phương pháp dạy học hiện hành

Từ cả hai phía GV và HS, có thể thấy phương pháp dạy học KHVT hiện nay còn nhiều bất cập:

+ Về nội dung dạy học: GV vẫn chủ yếu tập trung vào cốt truyện, nhân vật, ngôi kể (83,3%), trong khi các thao tác tư duy đặc thù của thể loại (giả thuyết khoa học, logic viễn tưởng, mô hình thế giới) chưa được khai thác tương xứng.

+ Về phương pháp: hoạt động đọc theo chiến lược hầu như chưa được sử dụng. Điều này khiến bài học vẫn nghiêng về tái hiện nội dung, chưa hướng đến phát triển năng lực.

+ Về hỗ trợ HS: thiếu học liệu trực quan và hướng dẫn tường minh khiến HS không thể hình dung thế giới giả định hoặc tự điều chỉnh tiến trình đọc. Những thiếu hụt này không chỉ cản trở việc đọc hiểu truyện KHVT mà còn làm suy giảm mục tiêu chuyển dịch từ “dạy nội dung” sang “dạy phương pháp đọc” trong chương trình GDPT.

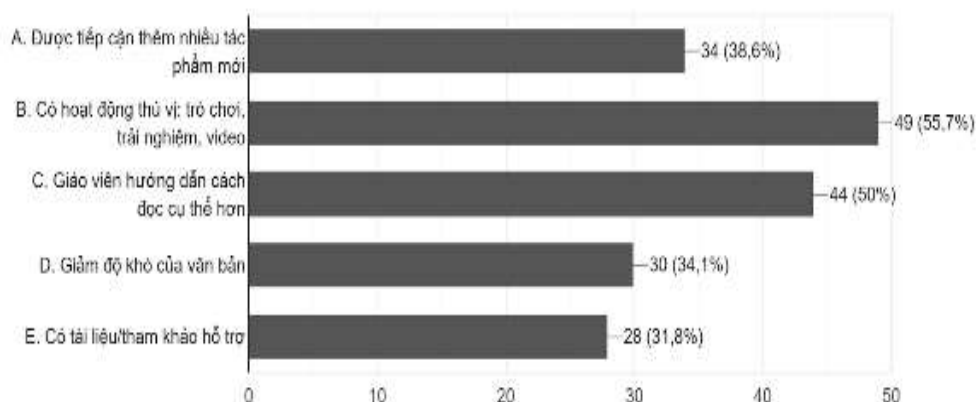
- Nhu cầu tiếp nhận chiến lược “Siêu sáu”

Kết quả khảo sát cho thấy một điểm hội tụ đáng chú ý: GV mong muốn đổi mới phương pháp nhưng thiếu công cụ; HS gặp rào cản nhận thức nhưng không có chiến lược để xử lý. Vậy cả hai đều có nhu cầu rõ ràng về hướng dẫn đọc có hệ thống. Trong bối cảnh đó, chiến lược “Siêu sáu” đáp ứng đồng thời bốn nhu cầu cấp thiết. Đặc biệt, 100% GV mong muốn được cung cấp tài liệu hướng dẫn, đồng nghĩa với việc nhu cầu áp dụng chiến lược là có thật và xuất phát từ thực tiễn. Còn HS cũng có hứng thú nhất định với các hoạt động thuộc chiến lược đọc “Siêu sáu”. Đây là căn cứ khoa học để khẳng định

rằng việc vận dụng chiến lược “Siêu sáu” không chỉ là nhu cầu thực tiễn, mà còn là yêu cầu tất yếu để khắc phục các hạn chế trong dạy học truyện KHVT ở THCS.

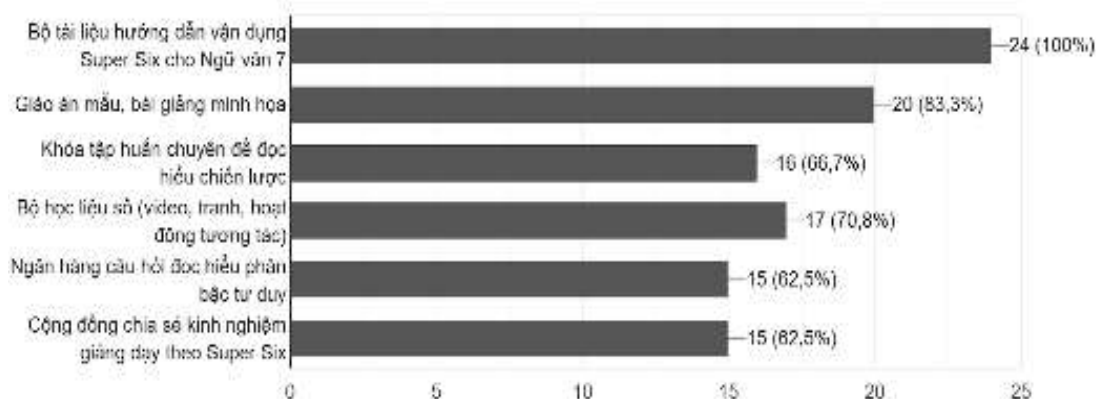
10. Khi học truyện KHVT, em mong muốn điều gì?

88 câu trả lời



Thầy/Cô mong muốn được hỗ trợ thêm những nội dung nào để nâng cao hiệu quả dạy học truyện KHTV? (chọn tất cả phù hợp)

24 câu trả lời



Biểu đồ 2. Mô tả mức độ hứng thú tiếp nhận “Siêu sáu” của GV và HS khi tiếp cận thể loại

2.3.2. Định hướng sự phạm vận dụng chiến lược đọc “Siêu sáu” trong dạy học đọc hiểu truyện KHTV

Việc vận dụng chiến lược đọc “Siêu sáu” vào dạy học truyện KHTV ở THCS nhằm đáp ứng yêu cầu phát triển phẩm chất, năng lực và kỹ năng đọc theo Chương trình GDPT. Chiến lược giúp HS đọc một cách chủ động, có phương pháp, đồng thời giải quyết các khó khăn đặc thù của truyện KHTV như bối cảnh giả tưởng xa lạ, chi tiết khoa học phức tạp và các tầng thông tin đòi hỏi suy luận. Xong, dựa trên thực tế ở trường phổ thông, yêu cầu cần đạt về thể loại, người dạy cần tuân thủ một số nội dung nhằm có một giờ học hiệu quả:

- Mục tiêu vận dụng

Việc tích hợp chiến lược “Siêu sáu” hướng đến ba mục tiêu chính:

+ Phát triển phẩm chất và năng lực: HS hình thành thái độ tự chủ, tinh thần hợp tác, khả năng suy luận và trách nhiệm khi tiếp cận các vấn đề đạo đức, khoa học mà văn bản đặt ra.

+ Hình thành năng lực đọc chiến lược: biết quan sát, dự đoán, đặt câu hỏi, giám sát hiểu và tóm tắt một cách chủ động.

+ Tăng khả năng đọc hiểu thể loại KHVT: nhận diện đề tài, yếu tố giả tưởng, giả thuyết công nghệ, cấu trúc cốt truyện, hệ thống nhân vật và thông điệp.

- *Nguyên tắc vận dụng*

Việc dạy học không chỉ là áp dụng 6 chiến thuật đọc mà cần tuân thủ một hệ thống nguyên tắc sư phạm để biến các chiến lược này thành công cụ tư duy thực sự, giúp HS đọc sâu và chủ động:

1. Chuyển từ kiểm tra kết quả sang dạy quy trình: Thay vì chỉ hỏi đáp án cuối cùng, GV cần làm rõ con đường tư duy. Trọng tâm là hướng dẫn HS cách vận hành các thao tác (kết nối, dự đoán, giám sát...) để các em tự kiến tạo ý nghĩa thay vì đoán ý thầy cô.

2. Trực quan hóa tư duy (Làm mẫu): GV đóng vai “người đọc mẫu”, nói to những suy nghĩ thầm kín (ngờ vực, dự đoán, liên tưởng) khi đọc. Điều này giúp cụ thể hóa các hoạt động trí tuệ vô hình, tạo khung tư duy để HS noi theo.

3. Mô hình hóa và chuyển giao trách nhiệm dần dần: Tuân theo lộ trình, GV làm mẫu rồi HS thực hành có hướng dẫn (nhóm/cặp) và cuối là HS thực hành độc lập. Sự chuyển giao này giúp biến kỹ năng chung thành năng lực tự điều chỉnh của cá nhân.

4. Tích hợp xuyên suốt tiến trình đọc: Các chiến thuật không tách rời mà vận hành liên tục: Trước đọc: Khởi gợi kiến thức nền, dự đoán; Trong đọc: Giám sát hiểu, hình dung, kết nối và Sau đọc: Tổng hợp, đánh giá và mở rộng.

5. Khởi gợi siêu nhận thức (Nội tâm hóa): Yêu cầu HS tự phản tư sau mỗi bài học (chiến lược nào hiệu quả, tại sao?). Điều này giúp HS hiểu rõ cách mình tư duy và biến chiến lược thành tài sản riêng.

6. Linh hoạt và tối ưu hóa: Không máy móc áp dụng công thức. Tùy đặc điểm truyện (bối cảnh lạ, nhiều khái niệm khoa học, hay du hành thời gian) và trình độ lớp học mà GV ưu tiên hoặc phối hợp các chiến lược khác nhau cho phù hợp.

Việc tuân thủ 6 nguyên tắc này đảm bảo chiến lược “Siêu Sáu” không bị hình thức hóa, giúp mỗi giờ học trở thành quá trình khám phá có định hướng và trang bị cho HS năng lực đọc hiểu bền vững. - *Quy trình dạy học theo chiến lược “Siêu sáu”*

Nhằm khắc phục khó khăn của HS lớp 7 khi tiếp nhận thể loại truyện KHVT, quy trình dạy học được thiết kế theo hướng hệ thống hóa, phân định rõ vai trò của GV và HS qua 4 bước khép kín, đảm bảo mục tiêu hình thành năng lực đọc hiểu chuyên sâu và chuyển giao.

Bước 1: GV cần xác định rõ mục tiêu nội dung và mục tiêu chiến lược, đồng thời xây dựng hệ thống tri thức nền phù hợp với đặc thù khoa học viễn tưởng của văn bản. GV cần chuẩn bị nội dung theo các yếu tố thể loại, xác định “điểm khó” của HS, cũng như thiết kế các hoạt động và câu hỏi giảng dạy.

Bước 2: Thiết kế công cụ và học liệu giảng dạy Trọng tâm là chuyển hóa định hướng dạy học thành các công cụ “giàn giáo” cụ thể như bookmark chiến lược, phiếu học tập định hướng, kịch bản làm mẫu và bộ công cụ đánh giá (bảng kiểm, rubric). Chẳng hạn, GV trước giờ dạy đã thiết kế lên 1 số công cụ phù hợp: thẻ sách bao gồm 6 hoạt động để HS có thể theo dõi và gợi ý sử dụng, phiếu bài tập được tích hợp các câu hỏi định hướng, cũng như chuẩn bị bảng kiểm không chỉ đánh giá dựa trên các yếu tố định lượng theo từng nội dung đọc mà còn cần quan tâm đến trải nghiệm học của HS (định tính).

Bước 3: Tổ chức thực hiện hoạt động dạy học Quy trình kết hợp giữa Tự học (ở nhà) và Dạy học chuyên sâu (trên lớp), tuân thủ nguyên tắc “chuyển giao trách nhiệm dần dần” qua 3 cấp độ hỗ trợ (tối đa - từng phần - tối thiểu):

+ Trước khi đọc: Tập trung chuyển giao nhiệm vụ, khởi động tạo tâm thế và làm mẫu (modeling) cách vận hành chiến lược tư duy. GV có thể khởi động bài học bằng việc chiếu hình ảnh cá thiết kình, tàu thủy, giới thiệu một số nguyên máy cơ bản, từ đó gợi ý HS dự đoán ra đối tượng bị “truy đuổi” là tàu ngầm trong “*Cuộc chạm trán trên đại dương*” với câu hỏi gợi ý: *Truyện đang đặt ra vấn đề gì của khoa học, công nghệ? Chi tiết này gợi nhắc em đến hiện tượng/thiết bị nào ngoài đời?”*

+ Trong và Sau khi đọc: Tổ chức đọc sâu để giải mã 6 yếu tố cốt lõi thông qua việc vận dụng linh hoạt các chuỗi chiến lược (chuỗi mở hoặc chuỗi sắp đặt trước).

- Xác định đề tài của truyện: đề tài của truyện thường liên quan đến các vấn đề của khoa học kỹ thuật, tiên bộ công nghệ. Ở bước này, giáo viên huy động chiến lược Kết nối và Dự đoán để giúp học sinh nhận diện vấn đề khoa học, công nghệ mà truyện đặt ra. Câu hỏi gợi ý gồm: “*Truyện đang phản ánh vấn đề gì của khoa học, công nghệ?*”, “*Các thiết bị hoạt động dưới biển mà em biết gồm những gì?*”, hoặc “*Theo em, sự ‘truy đuổi’ trong truyện có liên quan đến công nghệ nào?*”. Những câu hỏi này tạo tiền đề để học sinh hiểu văn bản ở tầm khái quát.

- Xác định các yếu tố giả tưởng trong không gian, thời gian của câu chuyện. Có thể dùng chiến

lược hình dung, kết nối là: “Không gian dưới lòng đại dương được miêu tả khác gì so với hiểu biết thực tế của em?”, “Các tình huống bất thường nào xuất hiện trong cuộc chạm trán?”, hoặc “Điều gì khiến sự kiện trở nên ‘phi thực’ nhưng vẫn hợp lý?”. Việc hình dung giúp học sinh tái cấu trúc bối cảnh dưới biển theo tư duy khoa học viễn tưởng.

- Xác định yếu tố khoa học trong truyện. Ở bước này, GV ưu tiên chiến lược Đặt câu hỏi và Giám sát hiểu để phân tích chính xác các chi tiết khoa học. GV có thể dùng Câu hỏi gợi ý: “Tàu ngầm hoạt động dựa trên nguyên lý nào?”, “‘Con cá kình’ trong truyện có đặc điểm nào giống với sinh vật thật?”, “Tác giả dựa vào kiến thức nào để miêu tả cuộc truy đuổi dưới biển?”. Những câu hỏi này giúp học sinh hiểu rằng truyện không chỉ hư cấu, mà gắn với logic khoa học thực chứng.

- Xác định cốt truyện và các sự kiện phi thực tế trong câu chuyện. Học sinh dùng chiến lược Tóm tắt và Kết nối để sắp xếp lại diễn biến chính. Câu hỏi có thể là: “Cuộc truy đuổi diễn ra qua những giai đoạn nào?”, “Đâu là sự kiện khiến nhân vật nhận ra đối tượng không phải cá kình thật?”, hoặc “Chi tiết nào đóng vai trò bước ngoặt của truyện?”

- Tìm hiểu cách nhà văn miêu tả các nhân vật giả tưởng trong câu chuyện. GV hướng dẫn HS vận dụng chiến lược Đặt câu hỏi, Hình dung và Kết nối để phân tích nhân vật, dùng câu hỏi: “Người kể chuyện thể hiện tri thức khoa học nào khi quan sát?”, “Nhân vật đã suy luận ra sao để nhận ra ‘cá kình’ không phải là sinh vật tự nhiên?”, “Nhân vật đại diện cho góc nhìn khoa học gì?”. Những câu hỏi này giúp học sinh hiểu rõ hơn cách nhân vật mang tư duy khám phá, phân tích và lý giải sự kiện.

- Rút ra ý nghĩa của câu chuyện hoặc thông điệp mà nhà văn muốn nhắn gửi tới người đọc. Kết thúc bằng hoạt động luyện tập, vận dụng sáng tạo và phản tư siêu nhận thức để nội tâm hóa kỹ năng. Ở bước cuối, học sinh vận dụng chiến lược Giám sát và Tóm tắt để khái quát nội dung: “Tác giả muốn gửi gắm điều gì qua cuộc chạm trán này?”, “Câu chuyện phản ánh mối quan hệ giữa con người - biển cả - công nghệ theo cách nào?”, “Nếu không có suy luận khoa học, nhân vật có hiểu đúng sự việc không?” Qua đó, học sinh nhận ra thông điệp về tri thức khoa học, khám phá thiên nhiên và thái độ khi đối diện những hiện tượng chưa được lý giải.

Bước 4: Đánh giá và điều chỉnh sự phạm Thực hiện đánh giá toàn diện (định lượng qua sản phẩm, định tính qua quan sát) và hướng dẫn HS lưu giữ hồ sơ học tập (Portfolio). Dựa trên kết quả phản hồi, GV phân tích nguyên nhân lỗi sai để điều chỉnh nội dung kiến thức hoặc tăng cường làm mẫu chiến lược ở các bài học tiếp theo.

3. KẾT LUẬN

Kết quả nghiên cứu cho thấy truyện KHVTT là thể loại đòi hỏi năng lực đọc hiểu thành thạo, trong khi giáo viên và học sinh THCS còn gặp nhiều hạn chế trong việc dạy và học. Trên cơ sở phân tích đặc trưng thể loại và dữ liệu khảo sát, bài viết khẳng định chiến lược “Siêu sáu” là công cụ phù hợp để hỗ trợ học sinh đọc một cách chủ động, giải mã hiệu quả thể giới giả định và phát triển tư duy suy luận cùng năng lực siêu nhận thức. Về mặt lý luận, nghiên cứu làm rõ sự tương thích giữa cơ chế chiến lược đọc và yêu cầu tiếp nhận truyện KHVTT; về thực tiễn, quy trình vận dụng được đề xuất cho thấy khả năng áp dụng trực tiếp trong dạy học Ngữ văn 7. Dẫu vậy, phạm vi nghiên cứu còn giới hạn ở khảo sát và phân tích định tính; các bước tiếp theo cần mở rộng mẫu, tiến hành thực nghiệm sư phạm hoặc đối chiếu “Siêu sáu” với các chiến lược khác nhằm củng cố thêm bằng chứng khoa học và tăng độ tin cậy cho các khuyến nghị sư phạm.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2023). *Ngữ văn 7 (Tập 1), Bộ sách Cánh Diều*. Nxb Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh.
2. Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2023). *Ngữ văn 7 (Tập 2), Bộ sách Kết nối tri thức với cuộc sống*. Nxb Giáo dục Việt Nam. Hà Nội.
3. Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2023). *Ngữ văn 7, Bộ sách Chân trời sáng tạo*. Nxb Giáo dục Việt Nam. Hà Nội.
4. Nguyễn Thị Hồng Nam (chủ biên). (2016). *Giáo trình Phương pháp dạy đọc văn bản*. Nxb Đại học Cần Thơ.
5. Oczkus, L. D. (2004). *Super six comprehension strategies: 35 lessons and more for reading success*. Christopher-Gordon Publishers.

APPLYING THE “SUPER SIX” READING STRATEGIES TO TEACHING SCIENCE FICTION SHORT STORIES AT LOWER SECONDARY LEVEL: FROM CURRENT PRACTICES TO PEDAGOGICAL ORIENTATIONS

Abstract: *Science fiction narratives in the lower secondary Vietnamese Language Arts curriculum pose distinctive reception demands, causing many students to struggle with visualizing the fictional world, identifying key information, and constructing textual meaning. Drawing on survey data collected from several lower secondary schools and an analysis of the compatibility between the cognitive demands of the science fiction genre and contemporary reading-strategy models, this article proposes pedagogical orientations for integrating the “Super Six” reading strategies as a three-phase instructional framework. The proposed procedure aims to support students in actively decoding the text and improving their overall comprehension. Initial analysis indicates that the selective and context-sensitive application of the Super Six strategies is both feasible and aligned with the competency-based reading objectives outlined in the current Vietnamese Language Arts curriculum.*

Keywords: *Super Six reading strategies; genre characteristics; reading comprehension; scientific fiction story; current practices.*